

Bản án số: 55/2017/HSST
Ngày 19/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Thông.
2. Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1- Hà Văn A; tên gọi khác; không, sinh năm 1992; Trú tại: XD, xã TĐ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt, con ông Hà Văn B50 tuổi, con bà Ke Thị C 51 tuổi; Bị cáo có vợ Bùi Thị H 22 tuổi (đa ly hôn), bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Bị cáo Hà Văn C có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2014/HSST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Xử phạt bị cáo Hà Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, được tính từ ngày 27/6/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 27/7/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

2- Hà Ngọc B; tên gọi khác; không, sinh năm 1997. Trú tại: XD, xã TĐ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông, con bà Hà Thị H 45 tuổi; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự, không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn K.

Trú tại: XD, xã TĐ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 23 giờ 30 phút, ngày 18/02/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ làm nhiệm vụ tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tiến hành dừng xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS- 12K3-0588 do Hà Ngọc B trú tại: XD, xã TĐ, huyện M C, tỉnh Hòa Bình điều khiển, phía sau chở Hà Văn A cùng trú tại: XD, xã T Đ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình. Qua kiểm tra phát hiện Hà Văn A đang có hành vi cất giấu trong túi áo phải A đang mặc 01 gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêroin, A và B khai là Hêrôin, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm có:

01 (Một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêroin, cân tịnh được 1,57 gam, rút 0,35 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 1,22 gam (đã được niêm phong). 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 12K3- 0588.

Tại bản kết luận giám định số; 267/KLMT ngày 20/02/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu “CA1” là chất ma túy, loại chất Hêrôin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,35 gam, tổng trọng lượng thu giữ là 1,57 gam loại chất Hêroin”.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và tại cơ quan điều tra, các bị cáo Hà Văn A và Hà Ngọc B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau.

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/02/2017, Hà Văn A gặp Hà Ngọc B tại nhà văn hóa xóm Đ, xã TĐ, huyện MCh, tỉnh Hòa Bình. Do đều là đối tượng nghiện chất ma túy A rủ B lên huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Hà Ngọc B đồng ý sau đó B đến nhà anh Bùi Ngọc K ở xóm Đ, xã TĐ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 12K3- 0588 của anh K để đón A đi lên xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. A và B vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, A hỏi và mua của người phụ nữ đó 01 gói Hêroin, 03 viên hồng phiến với giá là 1.000.000đ. A cất gói Hêroin và 03 viên hồng phiến vào túi áo đang mặc, sau khi mua được ma túy B điều khiển xe máy chở A đi về. Trên đường về A và B vào một vườn mận ven đường cùng nhau sử dụng hết 3 viên hồng phiến, sau đó B tiếp tục điều khiển xe máy chở A đi về, khi đi đến bản Co Chàm, xã Lóng Long, huyện Vân Hồ, thì bị kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Hà Văn A và Hà Ngọc B 01 gói bột màu trắng có trọng lượng 1,57 gam Hêroin.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn A và Hà Ngọc B về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Hà Văn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Hà Ngọc B từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, b, d khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 1,22 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn K 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 12K3- 0588.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hà Văn A và bị cáo Hà Ngọc B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với các bị cáo.

Ý kiến của các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B đều nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh 01 chiếc xe máy là tài sản hợp

pháp của anh, anh không biết bị cáo Hà Ngọc B mượn xe máy của anh dùng vào việc phạm tội.

XÉT THẤY

Ngày 18/02/2017, các bị cáo Hà Văn A và bị cáo Hà Ngọc B đều trú tại: XD, xã TĐ, huyện M C, tỉnh Hòa Bình. Bị phát hiện và bắt quả tang tại bản Co Châm, xã Lóng Luông huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang cùng nhau vận chuyển cất giấu trái phép 1,57 gam Hêrôin. Mục đích cùng nhau mua lại ma túy vận chuyển, cất giấu để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, căn cứ kết luận các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình năm 2015 quy định“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

Như vậy mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi cùng nhau cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B với số lượng tàng trữ không lớn. Mục đích cùng nhau mua ma túy, vận chuyển, cất giấu tàng trữ để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Bị cáo Hà Văn A là người trực tiếp khởi sướng, trực tiếp dùng tiền mua, cất giấu ma túy cùng bị cáo Hà Ngọc B dùng phương tiện để Hà Văn A trực tiếp mua, cất giấu ma túy, để cả hai trực tiếp thực hiện tích cực việc thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương cần vận dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị quyết số 144/2016/QH13, Công văn số 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao xét xử hướng có lợi cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Hà Văn A đã có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay là tái phạm được áp dụng tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Nhân thân bị cáo Hà Ngọc B phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Hà Ngọc B ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự

năm 1999. Các bị cáo phạm tội trong vai trò đồng phạm cần vận dụng Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Hà Ngọc B phạm tội trong vai trò đồng phạm giúp sức phạm tội với bị cáo Hà Văn A vai trò thứ yếu vận dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hà Ngọc B. Xong các bị cáo đều nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm bị cáo Hà Văn A đã được cải tạo giáo dục nhiều năm về tội ma túy, các bị cáo am hiểu pháp luật nhưng đều do nghiện ma túy nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của các bị cáo tại phiên toà xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nhân thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, nay xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B đang bị tạm giam nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nay Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện chất ma túy không có tài sản, không có thu nhập không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với nguồn gốc 1,57 gam Hêrôin bị thu giữ và 3 viên hồng phiến, theo lời khai của A và B là mua của một người phụ nữ dân tộc mông không biết tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh ngoài lời khai của A và B ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có cứ xử lý người bán ma túy cho A và B.

Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của các bị cáo là hàng quốc cấm lưu hành và vỏ bao gói mẫu ban đầu không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy vận dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 12K3- 0588 cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Hà Ngọc B, qua điều tra, xác minh chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn K, trú tại: XD, xã TĐ, huyện MC, tỉnh Hòa Bình trị giá còn lại 3.000.000đ. Anh K đã cho B mượn để đi có việc riêng, anh K hoàn toàn không biết B mượn xe của mình để đi mua ma túy không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay xét thấy là tài sản hợp pháp cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn K. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016

UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn A, bị cáo Hà Ngọc B phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, khoản 1 Điều 49, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hà Văn A 33 (Ba mươi ba) tháng tù “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/02/2017”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hà Ngọc B 24 (Hai mươi tư) tháng tù “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18/02/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 1,22 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu của bị cáo Hà Văn A và Hà Ngọc B (đã được niêm phong).

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2,3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn K 01chiếc xe máy máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 12K3- 0588, xe đã sử dụng cũ không kiểm tra máy móc bên trong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Văn A, Hà Ngọc B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Văn K được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Toà án ND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở TP
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Tuấn Long